

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học cho Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHCN Quảng Ninh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,89	45	90



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, có đầy đủ mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, được công bố phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn đến năm 2030 của Trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định theo các nhóm về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học và triển vọng việc làm trong tương lai. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng theo quy định, có lấy ý kiến của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin và cập nhật. Tất cả các học phần đều có các thông tin theo quy định. 100% đề cương các học phần được rà soát, bổ sung theo kế hoạch của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT và tất cả các đề cương học phần đã được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, giảng viên, người học, cựu người học đều có thể tiếp cận với bản mô tả CTĐT và các đề cương các môn học thông qua cổng thông tin điện tử của Nhà trường.

3. Việc thiết kế chương trình dạy học về cơ bản dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học. Bản mô tả chương trình dạy học đã chỉ rõ sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Phương pháp giảng dạy, học tập được thiết kế đối với tất cả các học phần trong chương trình dạy học, về cơ bản phù hợp và góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Phương pháp kiểm tra đánh giá được quy định cụ thể trong đề cương của mỗi học phần. Các học phần trong CTĐT có tham khảo lấy ý kiến các chuyên gia từ các trường đại học trong nước và một số doanh nghiệp. Nội dung các học phần trong chương trình dạy học đã chỉ ra đóng góp vào chuẩn đầu ra nào của CTĐT thể hiện ở ma trận chuẩn đầu ra. Hầu hết các học phần trong chương trình dạy học được bố trí tương đối hợp lý. Khi điều chỉnh chương trình dạy học, Nhà trường có tham khảo một số CTĐT ở các trường đại học trong nước.

4. Triết lý giáo dục của Trường được xác định và ban hành chính thức trong Chiến lược phát triển. Triết lý giáo dục của Nhà trường đã được phổ biến đến cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên của Trường hiểu rõ và thực hiện. Khoa Điện và các giảng viên giảng dạy CTĐT đã hướng dẫn người học sử dụng các

hoạt động học tập phù hợp giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Người học hài lòng về hoạt động giảng dạy của giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT. 100% đề cương chi tiết các học phần đều mô tả việc sử dụng các phương pháp giảng dạy/học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. giảng viên sử dụng hình thức tổ chức hoạt động nhóm, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, giao sinh viên tự tìm hiểu nội dung bài học trước khi đến lớp, phương pháp dự án (đối với các học phần Đồ án môn học, Đồ án tốt nghiệp), cho sinh viên đi thực tế tại các doanh nghiệp (tham quan, thực tập tốt nghiệp) nhằm rèn luyện các kỹ năng nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Quy trình/kế hoạch về việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng. Việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá được hướng dẫn trong các quy chế đào tạo, quy định thi kết thúc học phần và quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được Nhà trường quy định cụ thể, được công khai tới người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Quy định về phản hồi kết quả đánh giá của người học được thể hiện trong quy định tổ chức thi kết thúc học phần đào tạo theo tín chỉ của Trường và được công bố công khai. Các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập được phổ biến công khai thông qua tuần sinh hoạt công dân, thông qua cố vấn học tập.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch theo Chiến lược phát triển, được tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực, kết quả công việc theo các quy định của Trường. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, chi trả thu nhập... Việc xác định, đánh giá năng lực giảng viên được rà soát, cải tiến theo thời gian. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá tốt trên cơ sở khảo sát nhu cầu của giảng viên, được xây dựng thành kế hoạch kèm kinh phí.

7. Chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xác định rõ ràng. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ tại thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng trong bản mô tả vị trí việc làm, từ đó làm cơ sở cho việc xác định năng lực nhân viên khi tuyển dụng, lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển. Việc đánh giá nhân viên được thực hiện hằng năm là cơ sở để Nhà trường quyết định mức khen thưởng cuối năm theo quy chế chi tiêu nội bộ. Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được khảo sát thông qua việc đăng ký của các đơn vị. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được xây dựng dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và được triển khai thực hiện. Kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được theo dõi, giám sát và đánh giá. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây

dụng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định và hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc trong đó có công nhận thi đua khen thưởng.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh rõ ràng, được cập nhật hàng năm và công bố công khai tới các bên liên quan với nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá và cập nhật hàng năm. Việc theo dõi và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được triển khai trong suốt quá trình học tập của người học. Hệ thống quản lý, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thực hiện chặt chẽ từ cấp khoa đến cấp trường. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho sinh viên được Nhà trường chú trọng, có phân công riêng cho các đơn vị/bộ phận/cá nhân thực hiện. Sinh viên tốt nghiệp sớm tìm được việc làm và có tỷ lệ việc làm cao. Chất lượng hiệu quả của hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm được người học đánh giá cao. Môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của Trường tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho cá nhân người học, được sinh viên đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và trang thiết bị đầy đủ hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện Trường có phòng đọc, trang thiết bị, học liệu, tài liệu đủ theo yêu cầu của CTĐT. Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa có các phòng thí nghiệm, có Trung tâm thực hành điện - tự động hoá được trang bị các thiết bị, máy móc, dụng cụ đồ dùng học tập khá đồng bộ, chuyên dụng cần thiết của CTĐT đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy chủ, máy tính, phòng thực hành tin học, cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý, đường truyền internet, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học vận hành ổn định, an toàn, đảm bảo hỗ trợ tốt cho các hoạt động của Nhà trường. Nhà trường phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý và thực hiện các nhiệm vụ về môi trường, sức khỏe, y tế học đường và an toàn, an ninh trong khu vực Trường.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với các đơn vị liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; có các quy định và công cụ để thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Trường và quy định của pháp luật. Quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học được quy định cụ thể, rõ ràng; được rà soát, đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư

viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng.

11. Công tác giám sát, xác lập và cập nhật danh sách sinh viên thôi học, danh sách sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thực hiện tương đối tốt. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp và ở mức trung bình 12,8%, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn cao (70,8%), thời gian tốt nghiệp trung bình thấp (4,19 năm). Công tác hỗ trợ, tư vấn hướng nghiệp giúp sinh viên tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp được quan tâm thực hiện thường xuyên nên tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cao đạt 100% và tỷ lệ làm phù hợp với ngành đào tạo đạt 70,2%. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và kết quả khảo sát đã được sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng. Các bên liên quan có mức độ hài lòng cao về các nội dung khảo sát, trung bình từ 90% trở lên hoặc đạt từ 4 điểm trở lên theo thang đo Likert.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát lại cách viết chuẩn đầu ra để đảm bảo đo lường và đánh giá được. Trong một chuẩn đầu ra chỉ nên tương ứng với một mức thang đo, lược bỏ các nội dung không liên quan đến mục “Mục tiêu”, “Chuẩn đầu ra” để đảm bảo thông tin rõ ràng hơn.

2. Cập nhật hoặc tăng cường một số công nghệ mới trong lĩnh vực điều khiển và tự động hóa như: Trí tuệ nhân tạo (AI), Machine Learning, IoT; rà soát lại toàn bộ tài liệu chính, tài liệu tham khảo ở các đề cương chi tiết học phần để đảm bảo phù hợp; tăng cường tập huấn cho giảng viên, sinh viên về giảng dạy và học tập theo tiếp cận chuẩn đầu ra.

3. Phân tích đặc điểm của từng học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT mà học phần đó đóng góp để đưa ra các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp; đảm bảo thống nhất giữa việc thiết kế đề cương chi tiết học phần và triển khai trong thực tế. Rà soát lại sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo tương thích giữa nội dung học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT mà học phần đó đóng góp; tiếp tục rà soát để đảm bảo tính tương thích/tương hỗ giữa tổ hợp các phương pháp dạy/học và phương pháp kiểm tra/đánh giá với chuẩn đầu ra của tất cả các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan như nhà tuyển dụng và cựu sinh viên về nội dung các học phần và mức độ đóng góp vào chuẩn đầu ra của CTĐT để có thông tin tốt nhất cho cải tiến CTĐT. Thiết kế một số mô-đun tự chọn ở học kỳ 7, 8 bao gồm các học phần theo một định hướng công việc cụ thể; xem xét làm khóa luận tốt nghiệp là bắt buộc với ngành điều khiển và tự động hóa.

4. Lồng ghép hướng dẫn việc chuyển hóa triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy và học ở các cuộc họp, các hội thảo. Mô tả rõ các hoạt động của sinh viên trước, trong và sau giờ lên lớp ở các đề cương chi tiết học phần, phù hợp với đặc thù từng nội dung của học phần; có biện pháp, cách thức để kiểm soát số giờ tự học đã đưa ra trong các đề cương chi tiết học phần để rèn luyện khả năng tự học; điều chỉnh thời gian thực tập doanh nghiệp sớm hơn, không chỉ vào học kỳ cuối. Nâng cao trình độ tiếng Anh cho sinh viên bao gồm cả tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên ngành; đào tạo thêm kỹ năng mềm cho sinh viên như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng viết CV, email.

5. Xây dựng tài liệu hướng dẫn giúp giảng viên thiết kế phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với yêu cầu riêng của mỗi loại chuẩn đầu ra; rà soát, tổng hợp, phân tích mức độ phù hợp của các hình thức thi đối với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của các học phần để làm căn cứ cải tiến. Rà soát lại các mức và tiêu chí đánh giá ở các rubrics đánh giá học phần Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp để đảm bảo phù hợp. Xem xét lại cách đánh số phách để đảm bảo tính bảo mật. Phân tích, đánh giá đề thi tìm ra nguyên nhân để cải thiện tỷ lệ đạt yêu cầu; giám sát quá trình chấm thi đảm bảo chấm thi phù hợp với thang điểm đã đưa ra; rà soát lại nội dung đánh giá và phương pháp đánh giá học phần để đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra của CTĐT mà học phần đó đóng góp. Định kỳ tổ chức rà soát, định lượng phân tích và đánh giá các phương thức thi/các đề thi của từng học phần bao gồm: Phân tích đánh giá phổ điểm/độ phân biệt của các đề thi, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi và đối sánh các kết quả thi (giữa kỳ và hết học phần) và đối sánh giữa các năm học để có cơ sở khoa học điều chỉnh các phương thức thi, điều chỉnh và hoàn thiện các câu hỏi thi/đề thi nhằm đảm bảo đo lường được chính xác và khách quan về mức độ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Cụ thể hóa chỉ tiêu chiến lược nhân sự trong Kế hoạch hàng năm; quản lý giảng viên nên phân tách theo từng CTĐT để đảm bảo chất lượng; có giải pháp đột phá để tăng số lượng giảng viên là tiến sĩ trở lên theo yêu cầu để đảm bảo chất lượng đào tạo, kể cả giảng viên nước ngoài. Điều chỉnh tiêu chí, mức độ đo lường, đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, tính đến đặc thù của đội ngũ nhằm khuyến khích đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên làm việc; tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên mềm dẻo, linh hoạt hơn, chú trọng đến yêu cầu của CTĐT.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó quan tâm đến phát triển nhân sự bao gồm dự báo về đội ngũ cán bộ, giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm của đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có giải pháp để thực hiện; rà soát lại các tiêu chí đánh giá, các tiêu chí thi đua để khuyến khích động viên được sự cố gắng của đội ngũ này, đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Khảo sát một cách có hệ thống sự hài lòng của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên; rà soát, đánh giá đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua khen thưởng; hoạt động

lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên để cải tiến và nâng cao chất lượng các hoạt động này.

8. Tăng cường các giải pháp trong tuyển sinh để nâng cao số lượng, chất lượng tuyển sinh, thu hút sinh viên vào Trường; đa dạng hóa đối tượng lấy ý kiến về công tác tuyển sinh như người học, cựu người học và nhà tuyển dụng; xây dựng các phiếu khảo sát với nội dung khảo sát thật sát với nội dung về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học và thực hiện khảo sát tất cả các bên liên quan về tuyển sinh; triển khai hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực thực tế và khai thác triệt để dữ liệu này. Thực hiện đối sánh công tác tuyển sinh với trường tương đương, đưa ra được các tiêu chí lựa chọn người học sát với chỉ tiêu của ngành và điều kiện giảng dạy thực tế của Trường. Thông qua cố vấn học tập, chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình sinh viên và các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên. Hàng năm, có các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của sinh viên để gia đình phối hợp với Nhà trường cùng theo dõi. Tổ chức đánh giá về việc thực hiện giám sát của các đơn vị được phân công trong việc theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện; đánh giá sự phối hợp của hệ thống giám sát giữa các đơn vị và cán bộ chuyên trách để theo dõi, giám sát và sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học. Rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và hỗ trợ việc làm; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ cụ thể, chú trọng phát triển kỹ năng mềm, tăng cường giao lưu giữa sinh viên với doanh nghiệp; thành lập văn phòng tư vấn, hỗ trợ việc làm cho sinh viên; xây dựng cổng thông tin việc làm với các thông tin tuyển dụng được cập nhật thường xuyên, kịp thời để hỗ trợ việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Rà soát, chỉnh sửa quy tắc ứng xử của người học của Nhà trường bảo đảm ngắn gọn dễ nhớ, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận, dễ dàng thực hiện.

9. Quy hoạch tổng mặt bằng sắp xếp các khu chức năng tập trung hơn, tránh phân tán rải rác; tiếp tục cải tạo, nâng cấp các toà nhà cũ; nâng cấp hệ thống wifi phủ sóng trong toàn trường; mở rộng nâng cấp các khu chức năng của Thư viện theo Quy định của Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành nội quy các trung tâm, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm do Hiệu trưởng ký để thống nhất các nội dung chính và nâng cao hơn tính hiệu lực. Tiếp tục đầu tư cập nhật thiết bị hiện đại, nâng cấp cấu hình hệ thống máy tính trong các phòng thực hành tin học; nâng cấp hệ thống hạ tầng học tập trực tuyến. Bổ sung đủ nội dung của Thông tư số 33/2021/TT-BYT của Bộ Y tế về công tác y tế trường học vào chức năng nhiệm vụ của Phòng Y tế. Bổ sung đầy đủ hệ thống và trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; chú ý rà soát các tiêu chí đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật; thiết lập và quản lý chặt khu vực bảo vệ an toàn nguồn nước đối với Trạm cấp nước của Trường.

10. Điều chỉnh quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm của nhà sử dụng lao động làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình

thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học đảm bảo độ tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; thực hiện đối sánh, phân tích, xác định nguyên nhân để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học. Khuyến khích giảng viên, người học kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu về Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học cho chính CTĐT. Đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài trường.

11. Quy định cụ thể hơn về công tác giám sát, thống kê, phân tích, đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo. Đổi mới cơ chế, chính sách để khuyến khích và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên. Đổi mới công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để có được dữ liệu tin cậy, chính xác làm cơ sở để cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.